

Số: *3125* /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Cục Thuế thành phố Hải Phòng.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 27743/CTHN-TTKT3 ngày 14/5/2024 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về thực hiện chính sách thuế của các cơ sở giáo dục công lập. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Ngày 28/11/2017, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 551/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Chính phủ về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: “(1). Thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế.”

Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và thực hiện ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 551/TB-VPCP ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ, về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính đã có các công văn hướng dẫn: công văn số 11391/BTC-TCT ngày 18/9/2020 gửi Kiểm toán Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 1544/BTC-TCT ngày 17/02/2020 gửi Bộ Giao thông vận tải; công văn số 7616/BTC-CST ngày 12/7/2021 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, công văn số 7874/BTC-CST ngày 16/7/2021 gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai; công văn số 13387/BTC-CST ngày 04/12/2023 gửi Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Tổng cục Thuế đã có công văn số 3002/TCT-CS ngày 28/7/2020 gửi Cục Thuế tỉnh Bình Phước và gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục (*bản sao công văn đính kèm*).

Đối với các vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn của Cục Thuế Thành phố Hà Nội, Tổng cục Thuế sẽ ban hành công văn hướng dẫn trong ngành thuế.

Hiện nay thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đang thực hiện nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và xây dựng hồ sơ dự án sửa đổi Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (trong đó có nội dung chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập) để báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.



Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hải Phòng hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện kê khai, xác định nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC – TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b);

(4/3)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Mạnh Thị Tuyết Mai





Ký bởi: Bộ Tài chính
Địa chỉ: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 29.11.2017 14:30

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 551 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 18

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN: 30-11-2017
SỐ CV BẾP: 00115827

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ
về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong
lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã chủ trì cuộc họp về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo. Dự họp có đại diện Lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp và Văn phòng Chính phủ. Sau khi nghe Bộ Tài chính báo cáo; ý kiến của các cơ quan, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ kết luận như sau:

1. Thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế.

2. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát, hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhằm khuyến khích các đơn vị này tự chủ tài chính và có tích lũy cho đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế trong năm 2018, trong đó:

a) Đánh giá tình hình thực hiện chính sách không chịu thuế giá trị gia tăng đối dịch vụ y tế, dạy học, dạy nghề thời gian qua.

b) Đánh giá việc thực hiện pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thời gian qua; trong đó, làm rõ tình hình ở đơn vị tự chủ hoàn toàn, đơn vị tự chủ một phần và đơn vị được ngân sách nhà nước đầu tư toàn bộ.

c) Rà soát lại chế độ kế toán đối với đơn vị sự nghiệp, đảm bảo hạch toán đầy đủ thu, chi.

d) Bổ sung miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đầu tư và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

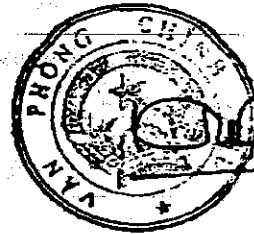


Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo,
Y tế, Tư pháp;
- VPCP: BTCN,
các PCN, Trợ lý của TTgCP,
các Vụ: TH, PL, KGVX,
TGD Công TĐĐT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).S. 15

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp





BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 443/ST-BTC-TCT
V/v chính sách thuế thu
nhập doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1290/BGDĐT-KHTC ngày 15/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi các Bộ ngành địa phương về việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và Báo cáo số 23/BC-KTNN ngày 26/2/2020 của Kiểm toán Nhà nước về báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ của các Trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018. Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động đào tạo chất lượng cao, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Chính sách thuế TNDN đối với hoạt động giáo dục và đào tạo của các trường đại học công lập:

- Tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

"Điều 2. Người nộp thuế

Người nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định này;"

- Tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

"Điều 5. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế là thu nhập tính thuế trong kỳ và thuế suất.

Kỳ tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định của pháp luật quản lý thuế.

Doanh nghiệp được lựa chọn kỳ tính thuế theo năm dương lịch hoặc năm tài chính nhưng phải thông báo với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

Điều 6. Xác định thu nhập tính thuế

1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left[\text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định} \right]$$

2. Thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = [\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ}] + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

Doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh thì thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh là tổng thu nhập của tất cả các hoạt động kinh doanh. Trường hợp nếu có hoạt động kinh doanh bị lỗ thì được bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn. Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh còn thu nhập.”

- Tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 11. Phương pháp tính thuế

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất;...

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;

c) Đối với hoạt động khác là 2%.”

Căn cứ quy định pháp luật về thuế TNDN (Luật thuế TNDN và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật thuế), về nguyên tắc đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất; trường hợp các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với hoạt động giáo dục tỷ lệ này là 2%.



2. Về chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ liên quan đến chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Ngày 28/11/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số 551/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của lãnh đạo Chính phủ: "(1). Về thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế. (2). Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát, hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhằm khuyến khích các đơn vị này tự chủ tài chính và có tích lũy cho đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế".

Căn cứ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và thực hiện ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 551/TB-VPCP ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định pháp luật thuế hiện hành.

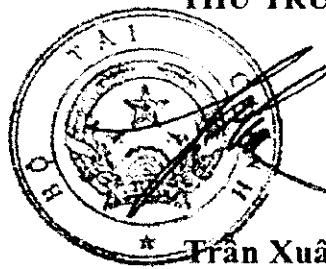
Về việc hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong đó có hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi xây dựng dự án Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).

Bộ Tài chính có ý kiến đề Kiểm toán Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ CST, Vụ PC, Vụ HCSN (BTC);
- Lưu VT, TCT (VT, PC, CS (3b)).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1544* /BTC-TCT
V/v chính sách thuế thu
nhập doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày *17* tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Giao thông Vận tải.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 10015/BGTVT-TC ngày 23/10/2019 của Bộ Giao thông Vận tải về nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động giáo dục, đào tạo của các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ GTVT. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

Người nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Người nộp thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định này;”

- Tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 5. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế là thu nhập tính thuế trong kỳ và thuế suất.

Kỳ tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định của pháp luật quản lý thuế.

Doanh nghiệp được lựa chọn kỳ tính thuế theo năm dương lịch hoặc năm tài chính nhưng phải thông báo với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

Điều 6. Xác định thu nhập tính thuế

1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left[\begin{array}{cc} \text{Thu nhập} & \text{Các khoản lỗ được} \\ \text{được miễn} & \text{kết chuyển theo} \\ \text{thuế} & \text{quy định} \end{array} \right]$$

2. Thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = [\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ}] + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

Doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh thì thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh là tổng thu nhập của tất cả các hoạt động kinh

doanh. Trường hợp nếu có hoạt động kinh doanh bị lỗ thì được bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn. Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh còn thu nhập.”

- Tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 11. Phương pháp tính thuế

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất;...

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;

c) Đối với hoạt động khác là 2%.”

- Tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) quy định:

“Điều 15. Thuế suất ưu đãi

...2. Áp dụng thuế suất 10% đối với các khoản thu nhập sau:

a) Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa quy định tại Khoản này do Thủ tướng Chính phủ quy định;

...

Điều 16. Miễn thuế, giảm thuế

1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với: ...b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

....”

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

...

b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).

c) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định và hạch toán kế toán hiện hành.

d) Phân trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

...

đ) Khấu hao đối với tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị.

e) Một số trường hợp cụ thể được xác định như sau: ...”

Căn cứ các quy định nêu trên, pháp luật về thuế TNDN hiện hành quy định xác định nghĩa vụ thuế TNDN được áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp, trong đó có đơn vị sự nghiệp công lập có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo quy định của pháp luật thuế TNDN hiện hành nêu trên đã quy định cụ thể về thu nhập chịu thuế, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế và ưu đãi thuế. Từ ngày 01/01/2016, các doanh nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20% (trừ trường hợp các doanh nghiệp được áp dụng mức thuế suất ưu đãi).



Theo quy định nêu trên, có hai phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN như sau:

(i) Phương pháp kê khai: đơn vị sự nghiệp hạch toán, xác định được đầy đủ doanh thu, chi phí của toàn bộ hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ để xác định thu nhập thì thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo phương pháp kê khai, nếu có phát sinh thu nhập thì phải nộp thuế TNDN (số thuế TNDN phải nộp bằng thu nhập tính thuế nhân thuế suất);

(ii) Phương pháp trực tiếp: đơn vị sự nghiệp hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ theo quy định khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

Tuỳ theo tình hình thực tế có xác định riêng được chi phí, thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh hay không mà đơn vị sự nghiệp áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp đã quy định ưu đãi ở mức cao nhất trong khung ưu đãi đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Để được hưởng ưu đãi thuế TNDN, doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa phải thực hiện áp dụng phương pháp tính thuế TNDN theo kê khai đồng thời phải đáp ứng Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (cụ thể là Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 07 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ).

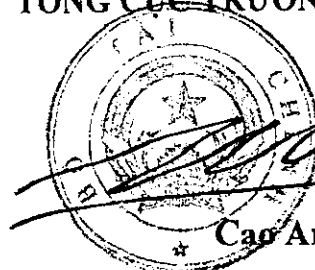
Khi áp dụng phương pháp tính thuế theo kê khai, chi phí khấu hao tài sản cố định được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 (sửa đổi Thông tư số 45/2013/TT-BTC) và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Bộ Giao thông Vận tải được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Trần Xuân Hà (để báo cáo);
- Vụ CST, Vụ PC, Vụ HCSN (BTC);
- Lưu VT, TCT (VT, PC, CS (3b)).

**TL. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**



Cao Anh Tuấn



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7616/BTC-CST

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

V/v chính sách thuế TNDN đối với đơn
vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực
giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Bộ Tài chính nhận được công văn số 3797/UBND-TDKT ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Chính sách thuế TNDN đối với dịch vụ giáo dục, đào tạo tại các cơ sở công lập

Tại Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013) quy định dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Căn cứ quy định pháp luật về thuế TNDN (Luật thuế TNDN và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật thuế), về nguyên tắc đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập thì số thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất; trường hợp các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN (đối với lĩnh vực giáo dục tỷ lệ này là 2%).

2. Về chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ liên quan đến chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Ngày 28/11/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số 551/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Chính phủ: "(1). Về thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế. (2). Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát, hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhằm khuyến khích các đơn vị này tự chủ tài chính và có tích lũy cho đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế".

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị:

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo các đơn vị chức năng, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

(2) Về việc hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc xây dựng và trình dự án Luật thuế TNDN (sửa đổi) vào thời điểm thích hợp, trong đó có nội dung hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tài chính đã có công văn số 11391/BTC-TCT ngày 18/9/2020 gửi Kiểm toán Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo với nội dung tương tự như trên (bản sao công văn đính kèm).

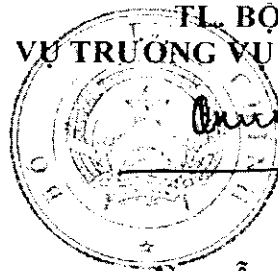
Bộ Tài chính trao đổi để Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCT, Vụ PC, Vụ HCSN, Cục QLG;
- Lưu: VT, CST(TN).

(36)

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ**



Nguyễn Quốc Hưng





BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7874/BTC-CST

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

V/v thuế TNDN đối với đơn vị sự
nghiệp công lập

Kính gửi: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 571-CV/UBKTTU ngày 31/5/2021 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai đề nghị hướng dẫn thực hiện quy định về kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lớp bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế TNDN đối với dịch vụ giáo dục và đào tạo tại các cơ sở công lập

- Tại Luật thuế TNDN quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

...

- d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Điều 6. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế là thu nhập tính thuế và thuế suất.

Điều 7. Xác định thu nhập tính thuế

1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước.

2. Thu nhập chịu thuế bằng doanh thu trừ các khoản chi được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh cộng thu nhập khác, kể cả thu nhập nhận được ở ngoài Việt Nam.

...

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.”.



- Tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;

c) Đối với hoạt động khác là 2%.”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Trường Đại học N là đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN mà Trường hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu theo quy định nêu trên.

Để xác định doanh thu từ lớp bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục hay lĩnh vực khác để áp dụng tỷ lệ thuế phù hợp, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để xác định loại hình của lớp bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Về xác định hành vi vi phạm về thuế

Căn cứ các quy định tại: Điều 10, Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điều 45 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, trường hợp hành vi vi phạm về thuế trên hồ sơ khai thuế năm 2018, năm 2019 của Trường Đại học công lập N đã xảy ra trước ngày Nghị định số 125/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Về việc xác định hành vi của người nộp thuế là hành vi trốn thuế hay là hành vi khai sai phải căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ thực tế của người nộp thuế.

3. Về cơ quan có thẩm quyền

- Tại Luật Quản lý thuế quy định:

“Điều 103. Hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế

1. Vi phạm các thủ tục thuế.

2. Chậm nộp tiền thuế.

3. Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn.

4. Trốn thuế, gian lận thuế.

Điều 109. Thẩm quyền xử phạt vi phạm pháp luật về thuế

1. Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 103 của Luật này thì thẩm quyền xử phạt được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đối với hành vi quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 103 của Luật này thì thủ trưởng cơ quan quản lý thuế, Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.”.

- Tại Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền của cơ quan thuế.

- Tại Điều 14 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế của cơ quan thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên, thẩm quyền xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

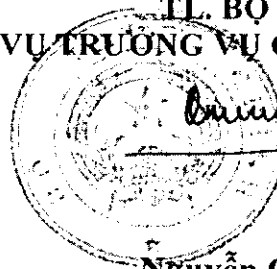
Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Nai căn cứ quy định của pháp luật có liên quan và hồ sơ, tài liệu cụ thể để đối chiếu thực hiện.

Chân thành cảm ơn sự phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- TCT, PC, HCSN;
- Lưu: VT, CST(TN)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Nguyễn Quốc Hưng



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15584/BTC-CS1
V/v chỉnh sách thuế TNDN đối
với học phí tại các cơ sở giáo dục
đại học công lập

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Bộ Tài chính nhận được Phiếu chuyển số 2636/PC-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển văn bản số 1847/HVN-TCKT ngày 10/10/2023 của Học viện Nông nghiệp Việt Nam kiến nghị về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với học phí hệ đào tạo chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học công lập, về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Chính sách thuế TNDN hiện hành đối với hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục

Tại Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013) quy định dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Căn cứ quy định pháp luật về thuế TNDN (Luật thuế TNDN và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật thuế), về nguyên tắc đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập thì số thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất; trường hợp các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN. Đối với hoạt động giáo dục, tỷ lệ này là 2%.

2. Về chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ liên quan đến chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Ngày 28/11/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số 551/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Chính phủ: (1) Về thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế. (2) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, rà soát, hoàn thiện chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhằm khuyến khích các đơn vị này tự chủ tài chính và có tích



lấy cho đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các Luật về thuế”.

Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và thực hiện ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 551/TB-VPCP nêu trên, đề nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật thuế TNDN hiện hành.

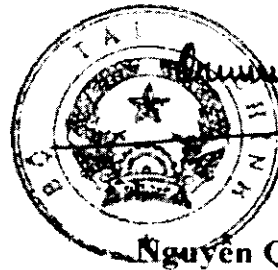
Hiện nay thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đang thực hiện nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể Luật thuế TNDN (trong đó có nội dung chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập) đề báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Học viện Nông nghiệp Việt Nam được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Bộ (đề báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị: TCT, Vụ HCSN, Vụ PC;
- Lưu: VT, CST(İN). *(56)*

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
CHÍNH SÁCH THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ**



Nguyễn Quốc Hưng





Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục thuế
Thời gian ký: 29.07.2020 17:03

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3002 /TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1592/CT-NV-DT&PC ngày 10/06/2020 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước về chính sách thuế TNDN đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 2 và Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 quy định:

“Điều 2. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:...

d) Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.”

- Tại Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“Điều 11. Phương pháp tính thuế

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất;...

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;

c) Đối với hoạt động khác là 2%.”.

Ngày 28/11/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số 551/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Chính phủ: “1. Thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế”.

Căn cứ các quy định và công văn số 511/TB-VPCP nêu trên, về nguyên tắc đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế TNDN mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Phước căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và thực hiện ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 551/TB-VPCP ngày 28/11/2017 của Văn phòng Chính phủ để hướng dẫn đơn vị thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ: PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

70

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VĂN PHÒNG VỤ CHÍNH SÁCH



Đức Huy